

PHƯƠNG PHÁP GIẢI BÀI TẬP TƯƠNG TÁC GEN VÀ HOÁN VỊ GEN

Dạng 1. Cho $F_1 \rightarrow$ Tìm P và tần số hoán vị gen

Bài 1. Cho cây thân cao, hoa đỏ lai với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 phân ly theo tỉ lệ: 49,5% thân cao, hoa đỏ : 6,75% thân cao, hoa trắng : 25,5% thân thấp, hoa đỏ : 18,25% thân thấp, hoa trắng. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 2. Cho cây thân cao, quả tròn lai với cây thân thấp, quả tròn, được F_1 toàn cây thân cao, quả dẹt. Cho F_1 tạp giao được F_2 gồm 49,5% cao, dẹt : 6,75% thấp, dẹt : 18,75% cao, tròn : 14,25% thấp, tròn : 2,25% cao, dài : 4% thấp, dài. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 3. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 gồm 49,5% cao, đỏ : 6,75% thấp đỏ : 16,5% cao, vàng : 2,25% thấp, vàng : 6,75% cao, tím : 12% thấp, tím : 2,25% cao, trắng : 4% thấp, trắng. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 4. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 gồm: 68,25% cao, trắng : 13% thấp, trắng : 6,75% cao, đỏ : 12% thấp, đỏ. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 5. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp, hoa vàng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 gồm: 66% cao, trắng : 9% thấp, trắng : 6,75% cao, đỏ : 12% thấp, đỏ : 2,25% cao, vàng : 4% thấp, vàng. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 6. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao được F_2 gồm: 49,5% cao, đỏ : 6,75% thấp, đỏ : 9% cao, trắng : 16% thấp, trắng : 16,5% cao, vàng : 2,25% thấp, vàng. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 7. Cho cây thân cao, hoa đỏ lai với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 phân ly theo tỉ lệ: 44,25% thân cao, hoa đỏ : 12% thân cao, hoa trắng : 30,75% thân thấp, hoa đỏ : 13% thân thấp, hoa trắng. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 8. Cho cây thân cao, quả tròn lai với cây thân thấp, quả tròn, được F_1 toàn cây thân cao, quả dẹt. Cho F_1 tạp giao được F_2 gồm 44,25% cao, dẹt : 12% thấp, dẹt : 16,75% cao, tròn : 10,75% thấp, tròn : 4% cao, dài : 2,25% thấp, dài. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 9. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 gồm 44,25% cao, đỏ : 12% thấp đỏ : 14,75% cao, vàng : 4% thấp, vàng : 12% cao, tím : 6,75% thấp, tím : 4% cao, trắng : 2,25% thấp, trắng. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 10. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 gồm: 63% cao, trắng : 18,25% thấp, trắng : 12% cao, đỏ : 6,75% thấp, đỏ. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 11. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp, hoa vàng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 gồm: 59% cao, trắng : 16% thấp, trắng : 12% cao, đỏ : 6,75% thấp, đỏ : 4% cao, vàng : 2,25% thấp, vàng. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Bài 12. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao được F_2 gồm: 44,25% cao, đỏ : 12% thấp, đỏ : 16% cao, trắng : 9% thấp, trắng : 14,75% cao, vàng : 4% thấp, vàng. Tìm kiểu gen của P, F_1 và tần số hoán vị gen của F_1 .

Dạng 2. Cho 1 loại kiểu hình ở $F_1 \rightarrow$ Tìm 1 loại kiểu hình khác

Bài 1. Cho cây thân cao, hoa đỏ lai với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 , trong số cây F_2 có 6,75% thân cao, hoa trắng. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân thấp, hoa đỏ ở F_2 .

Bài 2. Cho cây thân cao, quả tròn lai với cây thân thấp, quả tròn, được F_1 toàn cây thân cao, quả dẹt. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 4% thấp, dài. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân thấp, quả tròn ở F_2 .

Bài 3. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 , trong số cây F_2 có 16,5% cao, vàng. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân thấp, hoa đỏ ở F_2 .

Bài 4. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 12% thấp, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân cao, hoa trắng ở F_2 .

Bài 5. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp, hoa vàng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 12% thấp, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân cao, hoa vàng ở F_2 .

Bài 6. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 6,75% thấp, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân cao, hoa vàng ở F_2 .

Bài 7. Cho cây thân cao, hoa đỏ lai với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 , trong số cây F_2 có 44,25% thân cao, hoa đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân thấp, hoa trắng ở F_2 .

Bài 8. Cho cây thân cao, quả tròn lai với cây thân thấp, quả tròn, được F_1 toàn cây thân cao, quả dẹt. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 12% thấp, dẹt. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân thấp, quả dài ở F_2 .

Bài 9. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 , trong số cây F_2 có 6,75% thấp, tím. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân thấp, hoa đỏ ở F_2 .

Bài 10. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 12% cao, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân cao, hoa trắng ở F_2 .

Bài 11. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp, hoa vàng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 6,75% thấp, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân thấp, hoa trắng ở F_2 .

Bài 12. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 12% thấp, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu hình thân cao, hoa vàng ở F_2 .

Dạng 3. Cho 1 loại kiểu hình ở F → Tìm 1 loại kiểu gen ở F .

Bài 1. Cho cây thân cao, hoa đỏ lai với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 , trong số cây F_2 có 49,5% thân cao, hoa. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{AD}{ad}BB$ ở F_2 .

Bài 2. Cho cây thân cao, quả tròn lai với cây thân thấp, quả tròn, được F_1 toàn cây thân cao, quả dẹt. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 6,75% thấp, dẹt. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{AD}{ad}Bb$ ở F_2 .

Bài 3. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 , trong số cây F_2 có 6,75% cao, tím. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{AD}{ad}bb$ ở F_2 .

Bài 4. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 12% thấp, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{AD}{AD}BB$ ở F_2 .

Bài 5. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp, hoa vàng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 2,25% cao, vàng. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{ad}{ad}BB$ ở F_2 .

Bài 6. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 6,75% thấp, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{AD}{Ad}BB$ ở F_2 .

Bài 7. Cho cây thân cao, hoa đỏ lai với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 , trong số cây F_2 có 12% thân cao, hoa trắng. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{AD}{aD}BB$ ở F_2 .

Bài 8. Cho cây thân cao, quả tròn lai với cây thân thấp, quả tròn, được F_1 toàn cây thân cao, quả dẹt. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 2,25% thấp, dài. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{AD}{ad}Bb$ ở F_2 .

Bài 9. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao, được F_2 , trong số cây F_2 có 12% thấp đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{AD}{aD}bb$ ở F_2 .

Bài 10. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 6,75% thấp, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{Ad}{aD}Bb$ ở F_2 .

Bài 11. Cho lai cây thân cao, hoa trắng với cây thân thấp, hoa vàng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa trắng. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 2,25% thấp, vàng. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{Ad}{aD}BB$ ở F_2 .

Bài 12. Cho lai cây thân cao, hoa đỏ với cây thân thấp, hoa trắng, được F_1 toàn cây thân cao, hoa đỏ. Cho F_1 tạp giao được F_2 , trong số cây F_2 có 12% thấp, đỏ. Tìm tỉ lệ kiểu gen $\frac{Ad}{aD}bb$ ở F_2 .

DẠNG 4. Cho sơ đồ lai → Tỉ lệ 1 loại kiểu hình hoặc kiểu gen.

Bài 1. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,2$.

Đời con F_1 có kiểu hình quả trắng, cây thấp chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 2. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,1$.

Đời con F_1 có kiểu hình quả đỏ, cây thấp chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 3. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,3$.

Đời con F_1 có kiểu hình quả trắng, cây cao chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 4. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,4$.

Đời con F_1 có kiểu hình quả đỏ, cây cao chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 5. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,4$.

Đời con F_1 có kiểu hình quả trắng, cây thấp chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 6. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,2$.

Đời con F_1 có kiểu hình quả đỏ, cây thấp chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 7. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,3$.

Đời con F_1 có kiểu hình quả trắng, cây cao chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 8. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,1$.

Đời con F_1 có kiểu hình quả đỏ, cây cao chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 9. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,2$.

Đời con F_1 có kiểu gen $\frac{AD}{ad} \frac{BE}{be}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 10. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,1$.

Đời con F_1 có kiểu gen $\frac{AD}{ad} \frac{BE}{be}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 11. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

P: $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(A/d) = 0,3$.

Đời con F_1 có kiểu gen $\frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 12. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

$$P: \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \text{ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: } f(A/d) = 0,4.$$

Đời con F₁ có kiểu gen $\frac{Ad}{aD} \frac{be}{be}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 13. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

$$P: \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \text{ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: } f(A/d) = 0,4.$$

Đời con F₁ có kiểu gen $\frac{ad}{ad} \frac{be}{be}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 14. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

$$P: \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \text{ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: } f(A/d) = 0,2.$$

Đời con F₁ có kiểu gen $\frac{AD}{Ad} \frac{be}{be}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 15. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

$$P: \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \text{ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: } f(A/d) = 0,3.$$

Đời con F₁ có kiểu gen $\frac{AD}{Ad} \frac{BE}{BE}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 16. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

$$P: \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \text{ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: } f(A/d) = 0,1.$$

Đời con F₁ có kiểu gen $\frac{aD}{ad} \frac{BE}{BE}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 17. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

$$P: \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \text{ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: } f(A/d) = 0,3,$$

hoán vị gen xảy ra ở B và b với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(B/E) = 0,2$.

Đời con F₁ có kiểu gen $\frac{AD}{Ad} \frac{BE}{BE}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 18. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

$$P: \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \text{ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: } f(A/d) = 0,2,$$

hoán vị gen xảy ra ở B và b với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(B/E) = 0,4$.

Đời con F₁ có kiểu gen $\frac{aD}{ad} \frac{BE}{BE}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 15. Cho biết màu sắc quả di truyền tương tác kiểu: A-bb, aaB-, aabb: màu trắng; A-B-: màu đỏ. Chiều cao cây di truyền tương tác kiểu: D-ee, ddE-, ddee: cây thấp; D-E-: cây cao.

$$P: \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \times \frac{Ad}{aD} \frac{BE}{be} \text{ và hoán vị gen xảy ra ở A và a với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: } f(A/d) =$$

0,18, hoán vị gen xảy ra ở B và b với tần số hoán vị gen 2 giới là như nhau: $f(B/E) = 0,2$.

Đời con F₁ có kiểu gen $\frac{AD}{Ad} \frac{BE}{BE}$ chiếm tỉ lệ là bao nhiêu?